

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013, KẾ HOẠCH NĂM 2014

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2013, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP vừa tròn 10 năm tuổi và ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững. Kế thừa và phát huy kinh nghiệm, nguồn nhân lực cùng với những thay đổi phù hợp về mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành, Tổng công ty đã đạt được kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành mục tiêu phát triển thương hiệu, từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường sản xuất - kinh doanh phân bón trong và ngoài nước; tạo được sự yên tâm và gắn bó lâu dài đối với từng thành viên trong Tổng công ty; khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong chiến lược kinh doanh của Tổng công ty, tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

Năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có những thuận lợi và gặp những khó khăn nhất định như sau:

➤ Thuận lợi

- PVFCCo luôn nhận được sự hỗ trợ từ cổ đông lớn và sự đồng hành của các cổ đông, các đơn vị trong ngành dầu khí và các bộ/ngành có liên quan.
- Chất lượng và thương hiệu Đạm Phú Mỹ tạo được uy tín đối với bà con nông dân trên cả nước.
- Hệ thống phân phối sâu, rộng.
- Nguồn khí đầu vào đáp ứng đủ cho công suất hoạt động tối đa của Nhà máy đạm Phú Mỹ.
- Nguồn vốn đảm bảo đủ và kịp thời cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.
- Nhà máy đạm Phú Mỹ tự sản xuất điện từ nguyên liệu khí, đáp ứng về cơ bản nhu cầu sản xuất của Nhà máy nên Tổng công ty chủ động được nguồn điện cho sản xuất.
- Giá phân bón thế giới và trong nước tăng trong nửa đầu năm 2013.
- Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty được sắp xếp ngày càng hợp lý. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ luôn được sửa đổi, bổ sung phù hợp với hoạt động của Tổng công ty theo từng thời kỳ.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên Tổng công ty có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường sản xuất kinh doanh cạnh tranh.
- Truyền thống đoàn kết, lao động sáng tạo, sự nỗ lực cống hiến của toàn thể CBCNV Tổng công ty.

➤ Khó khăn

- Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đang trong giai đoạn tái cơ cấu hoàn thiện để phù hợp với định hướng phát triển đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.
- Nhà máy đạm Phú Mỹ vận hành đã hơn 9 năm nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ sự cố về máy móc, thiết bị.

- Giá xăng dầu tăng làm tăng chi phí vận chuyển, bốc xếp từ 5% - 17% và tăng các chi phí khác trong lưu thông lên từ 3% - 11% so với năm 2012.
- Thị trường kinh doanh tuy được mở rộng nhưng mức độ cạnh tranh ngày một gay gắt do phân bón nhập khẩu, đặc biệt là lượng phân bón từ Trung Quốc có giá rẻ tràn sang qua đường tiểu ngạch.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

1. Các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ so với 2012 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	856	770	822	96%	107%
-	Bao bì	Triệu bao	39,8	41	44	110%	107%
2	Sản lượng phân bón nhập khẩu	Nghìn tấn	20	90	137	685%	152%
3	Sản lượng kinh doanh						
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	908	800	835	92%	104%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	538	315	362	67%	115%
-	Hóa chất	Nghìn tấn	3,5	4,2	5,3	151%	127%
-	Bao bì	Triệu bao	39,2	41	44	112%	107%
4	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)						
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.906	10.100	10.807	78%	107%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.542	2.120	2.468	70%	116%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.016	1.915	2.142	71%	112%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	694	330	602	87%	182%
5	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	8.962	7.103	9.265	103%	130%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800	3.800	3.800	100%	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.330	7.634	8.402	68%	110%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.414	2.077	2.352	69%	113%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.984	1.890	2.110	71%	112%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	78,5%	49,7%	55,53%	71%	112%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	605	264	518	86%	196%
6	Đầu tư						
a.	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	539	396,7	178,38	33%	45%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	212	233	85	40%	36%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ so với 2012 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	224	100	58,24	26%	58%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	103	63,7	35,14	34%	55%
b.	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	539	396,7	178,38	33%	45%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	539	396,7	178,38	33%	45%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-	-	-	-	-

2. Công tác quản lý sản xuất:

- Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy Bao bì đạm Phú Mỹ vận hành an toàn, ổn định.
- Hoàn thành đợt bảo dưỡng tổng thể NM ĐPM trước so với kế hoạch đề ra (Xưởng urê hoạt động ổn định trước KH 38 giờ) và đạt tiêu chí 4 nhất : “an toàn, chất lượng, tiến độ và tiết kiệm”. (thời gian dừng máy từ 05/9-29/9/2013).
- Công tác bảo dưỡng có những tiến bộ mới: Thay đổi phương thức từ sửa chữa đột xuất sang bảo dưỡng có kế hoạch; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong Nhà máy. Đây là yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.
- Áp dụng các phần mềm tiên tiến trong bảo dưỡng như CMMS, System 1, hỗ trợ đắc lực cho việc quản lý, theo dõi tình trạng thiết bị và chẩn đoán các hư hỏng của thiết bị cũng như hoạt động điều tra sự cố.
- Áp dụng hiệu quả các bộ định mức tiêu hao, dự phòng vật tư tối thiểu trong sản xuất; thường xuyên theo dõi và đánh giá các bộ định mức phù hợp với tình hình sản xuất thực tế của Nhà máy. Tiến hành thu thập tài liệu, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật phục vụ cho việc thực hiện phương án nâng cao chất lượng hạt urê. Lập kế hoạch và thiết lập các mối quan hệ với các nhà cung cấp trong, ngoài nước để chủ động trong công tác cung ứng vật tư và bảo dưỡng Nhà máy.

3. Hoạt động quản lý kinh doanh:

Trước tình hình thị trường thế giới biến động khó lường, công tác tổ chức kinh doanh của PVFCCo tập trung vào nhiệm vụ giữ vững thị phần, đảm bảo sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh sản phẩm sản xuất, sản phẩm tự doanh, thể hiện cụ thể ở các điểm sau:

- **Công tác thông tin dự báo thị trường:** Thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường trong và ngoài nước; tổ chức hệ thống thông tin thông suốt từ Tổng công ty đến từng cán bộ kinh doanh. Việc cập nhật tin tức kịp thời giúp Tổng công ty đưa ra những quyết sách phù hợp trong công tác chuẩn bị nguồn hàng và xây dựng giá bán sát giá thị trường.
- **Tổ chức/phối hợp tổ chức/tham dự hội nghị, hội thảo chuyên đề** nhằm cập nhật, trao đổi thông tin và huy động trí tuệ tập thể trong quản lý hoạt động kinh doanh, Tổng công ty cũng đã tổ chức/phối hợp tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo (hội nghị về công tác kinh doanh, thương hiệu, hội thảo về công tác thông tin thị trường, Hội nghị của IFA, Myanmar...). Kết quả các hội nghị, hội thảo đã góp phần quan trọng trong hoạt động quảng bá sản phẩm, hình ảnh của Tổng công ty ở thị trường trong và ngoài nước, là cơ sở giúp Tổng công ty hoàn thiện các phương án, chiến lược kinh doanh.
- **Củng cố, phát triển Hệ thống phân phối:** Tiếp tục giữ vững và mở rộng mạng lưới phân phối phân bón trong nước, đồng thời từng bước xây dựng hệ thống phân phối tại thị trường nước ngoài (thị trường Campuchia, Lào, Myanmar).

Kết quả đánh giá đại lý theo quy định của Tổng công ty đối với Hệ thống đại lý/cửa hàng tại thời điểm này như sau:

Tiêu chí	Đại lý, cửa hàng cấp 1	Cửa hàng PB&HC Dầu khí	Cửa hàng cấp 2
Số lượng	127	10	2.781

- **Công tác điều độ:** Với kế hoạch được xây dựng đầu năm và điều chỉnh theo nhu cầu thị trường, Tổng công ty luôn chủ động trong công tác điều chuyển hàng phù hợp với yêu cầu thực tế của mùa vụ tại từng vùng miền, đảm bảo tính hợp lý trong kinh doanh đón đầu cơ hội và góp phần cùng nhà SX NK phân bón trong nước điều tiết thị trường, không để xảy ra thiếu hàng, “sốt” giá.
- **Kinh doanh XNK phân bón**
 - *Nhập khẩu:* Năm 2013 Tổng công ty nhập khẩu 137.000 tấn phân bón các loại - đạt 152% kế hoạch, đã đáp ứng được mục tiêu bình ổn thị trường phân bón trong nước.
 - *Xuất khẩu:* Tăng cường hợp tác với các đối tác kinh doanh phân bón quốc tế nhằm chuẩn bị cho việc xuất khẩu các sản phẩm phân bón của Tổng công ty năm 2014. Năm 2013, Tổng công ty xuất khẩu 29.104 tấn urê-đạt 64% KH- sản lượng XK không đạt KH do mục tiêu của TCT là đáp ứng thị trường trong nước (trong đó XK urê Phú Mỹ 28.604 tấn, urê Cà Mau: 500 tấn).
- **Kinh doanh hóa chất:** Tiếp tục tham gia các gói thầu cung cấp hóa chất cho các đơn vị trong ngành như VSP, SQR,...
- ↪ **Nhìn chung các hoạt động quản lý trên được tổ chức/thực hiện đồng bộ đã góp phần giúp Tổng công ty thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về kinh doanh, giữ vững thị phần trong năm 2013, đồng thời giúp chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ kinh doanh trong thời gian tới.**

4. Hoạt động đầu tư XD CB, đầu tư góp vốn:

Năm 2013, KH giao 19 hạng mục/công trình: 02 DA nhóm A, 04 DA nhóm B và 13 DA nhóm C đầu tư/mua sắm kho. Tổng công ty đã hoàn thành 11 hạng mục/công trình.

Các DA ĐTXD có giá trị lớn (nhóm A,B) đang được TCT thực hiện triển khai năm 2013 gồm có :

- a. **DA ĐTXD “Tổ hợp nâng công suất xưởng NH₃ và nhà máy SX NPK theo công nghệ hóa học”**: DA có công suất thiết kế phần nâng công suất xưởng NH₃ tăng thêm 90.000 Tấn/năm (tăng thêm 20% công suất hiện có), và 250.000 tấn NPK/năm. DA có TMĐT dự kiến ~ 5000 tỷ đồng. Hiện TCT đang trình các cấp thẩm quyền xem xét và phê duyệt F/S theo luật định. Kế hoạch DA sẽ thực hiện đầu tư trong năm 2014 và hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2017.
- b. **DA ĐTXD xưởng SX hóa chất UFC85/Formaldehyde** : DA phục vụ cho quá trình SX phân urê của nhà máy ĐPM và các nhà máy SX phân đạm khác trong nước. DA có công suất thiết kế 15.000 tấn UFC85/năm. DA có TMĐT là 497 tỷ đồng. Hiện DA đang trong quá trình đấu thầu lựa chọn tổng thầu EPC. Theo KH DA sẽ khởi công trong năm 2014 và hoàn thành trong năm 2016.
- c. **DA ĐTXD nhà máy SX H₂O₂ (Oxy già)**: Sản phẩm H₂O₂ phục vụ cho thị trường công nghiệp giấy, nhuộm ...vv. DA có công suất thiết kế 30.000 Tấn/năm, với TMĐT là 438 tỷ đồng. DA đang tạm ngưng trong năm 2013 do tình hình kinh tế trong nước chưa thuận lợi, ảnh hưởng tới giá chào thầu quá cao của các nhà thầu tham dự thầu. Hiện TCT đang nghiên cứu các phương án để tái khởi động lại DA trong năm 2014.
- d. **DA ĐTXD Tổ hợp sản xuất Nitrat Amon (NH₄NO₃) & NH₃** : DA này theo KH là DA ĐT góp vốn (liên doanh 3 bên là PVFCCo, PVGAS, và GAET đơn vị của Bộ quốc phòng). DA đã có chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ. PVFCCo đã phối hợp với các bên liên quan thành lập tổ công tác 3 bên (gồm PVFCCo, PVGAS, và GAET) : Tổ công tác đã lập báo cáo đánh giá, so sánh các lô đất, xác định vị trí...v.v. , trình lãnh đạo 03 Bên xem xét. Vì là DA có TMĐT dự kiến rất lớn (hàng nghìn tỷ đồng), có nhiều bên tham gia, nên đang trong quá trình triển khai các bước ban đầu chuẩn bị cho quá trình lập DA.
- e. **Dự án đầu tư Hệ thống đóng bao jumbo tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ**: PVFCCo Đã phê duyệt dự án đầu tư (QĐ ngày 8/10/2013). Dự kiến tháng 7/2014 hoàn thành dự án.
- f. **Dự án xây dựng bể chứa hóa chất UFC-85 (bể bổ sung)**: Đã hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
- g. **Dự án Đa dạng hóa sản phẩm trên nền urê**: Chuyển hướng sang nghiên cứu sản phẩm với quy mô nhỏ thử nghiệm.
- h. **Dự án Hội trường, nhà truyền thống, thư viện, phòng đào tạo chuyên ngành tại NM ĐPM**: Khởi công công trình ngày 1/8/2013. Hiện Nhà thầu đang tiến hành thi công công trình. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 7/2014.
- i. **Các dự án đầu tư/mua kho cảng**:
- + *Kho Cảng Đà Nẵng*: Công tác trực vớt sau sự cố đã hoàn tất; Phương án thiết kế đã được tư vấn thực hiện. DA chậm tiến độ.
 - + *Kho/bến xếp dỡ Tây Ninh*: Làm việc với nhà thầu để xem xét lại HĐ thi công. DA chậm tiến độ.
 - + *Kho/bến xếp dỡ Long An*: Đã đưa vào khai thác.
 - + *Kho Ninh Thuận*: Hoàn thành thi công công trình, đang tiến hành thủ tục chuyển nhượng đất và tài sản trên đất cho TCT và các thủ tục xin cấp giấy phép PCCC, ĐTM.

- + *Kho/cảng Cái Cui*: Nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Phối hợp với Nhà thầu tiến hành thanh quyết toán HĐ.
- + *Kho Bình Phước*: Đã nghiệm thu, thanh quyết toán HĐ thi công sửa chữa kho.
- + *Kho Gia Lai*: Hoàn tất sửa chữa, nâng cấp kho.

j. Các dự án cải tạo, nâng cấp, lắp đặt bằng hiệu khác đang triển khai theo kế hoạch.

- **Giá trị giải ngân ĐTXD và mua sắm cả năm ước 143,24 tỷ / 333 tỷ KH - đạt 43% KH.**
- **Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần hóa dầu và xơ sợi Dầu khí - PVTEX 35 tỷ đồng.**

5. Các hoạt động quản lý khác:

- **Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:** Thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp, sắp xếp hợp lý các nguồn lực theo nguyên tắc đảm bảo tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị trong Tổng công ty. Các công ty con đã hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và sẽ niêm yết cổ phiếu khi hội đủ điều kiện.
- **Công tác nhân sự:** Tổng công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBCNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Tổng công ty. Tính đến 31/12/2013, tổng số lao động trong toàn Tổng công ty là 1.920 người- phần lớn có trình độ cao, góp phần vào thành công của Tổng công ty thời gian qua.
- **Công tác tiền lương và chế độ chính sách:**
 - Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và thu nhập của NDD Tổng công ty tại các Cty CP và tổ chức triển khai hướng dẫn thực hiện.
 - Tổ chức rà soát các qui định chế độ chính sách của TCT để sửa đổi/ban hành/bổ sung (căn cứ Bộ Luật LĐ vừa được sửa đổi).
 - Hoàn thành công tác đánh giá cán bộ năm 2012 và công tác bổ sung quy hoạch cán bộ đến 2015 và 2015-2020.
 - Hoàn thành khen thưởng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp nhà nước năm 2012 và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập TCT.
 - Ban hành và áp dụng Quy định tạm thời về cải tiến phân phối Lương hiệu quả tại Công ty mẹ; Triển khai dự án cải tiến chính sách tiền lương của TCT; Triển khai dự án xây dựng KPI nhân sự cho khối cơ quan TCT.
 - Triển khai xây dựng và ban hành “Quy định về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chuyên gia, CNLN đến năm 2015 và xây dựng quy hoạch giai đoạn 2015-2020; Xây dựng quy hoạch và nội dung chương trình đào tạo chuyên gia và CNLN”; Xây dựng quy định chức danh công nhân lành nghề (CNLN); Triển khai xây dựng Quy hoạch chuyên gia và CNLN; Xây dựng Quy định thi tay nghề giỏi.

↳ Nhìn chung, các chính sách đã và đang thực hiện thể hiện sự quan tâm cao nhất của doanh nghiệp đến lợi ích của người lao động trong khuôn khổ của Pháp luật hiện hành nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy sáng tạo trong lao động sản xuất xây dựng TCT ngày càng phát triển, đồng thời, chọn Tổng công ty là nơi gắn bó lâu dài. Năm 2013, TCT đã duy trì thu nhập của người lao động ổn định: Tiền lương bình quân của người lao động toàn Tổng công ty là 16,5 tr.đ/người/tháng, thu nhập bình

quân (bao gồm cả lương và thưởng) là 19,5 tr.đ/người/tháng- giảm 7% so với năm 2012.

➤ ***Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động ngày càng được nâng cao bằng nhiều biện pháp thiết thực, phù hợp với từng đối tượng:***

- Đối với khối Văn phòng được bố trí nơi làm việc thuận lợi, phù hợp.
- Đối với khối sản xuất đặc biệt là Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng công ty đã đầu tư trang bị các hệ thống, công cụ làm việc và sinh hoạt tiện lợi đảm bảo an toàn là trên hết. Tại nhà máy Đạm Phú Mỹ luôn duy trì hoạt động của trạm y tế, xe cứu thương, đội phòng cháy chữa cháy với lực lượng đông đủ, trang bị xe chữa cháy hiện đại, diễn tập thường xuyên để chủ động trong các sự cố phát sinh (nếu có), trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động tùy theo yêu cầu của từng vị trí chức danh công việc.
- Toàn thể người lao động trong Tổng công ty đều được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được Tổng công ty mua Bảo hiểm tai nạn con người có dịch vụ BH trách nhiệm cao giúp CBCNV an tâm về chế độ chăm sóc sức khỏe.
- Các nghề, chức danh thuộc nhóm nghề độc hại, nặng nhọc ngoài phụ cấp độc hại, còn thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật trực tiếp trong ca làm việc nhằm nâng sức khỏe và hạn chế tới mức thấp nhất của yếu tố độc hại trong quá trình làm việc. Trong năm 2013, tổng chi phí cho chế độ độc hại: Phụ cấp độc hại theo lương là 4,98 tỷ đồng; Bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật trị giá 4,4 tỷ đồng.

➤ ***Công tác đào tạo và đào tạo lại nghề cho người lao động:***

- Năm 2013, TCT đã tổ chức đào tạo cho 8.740 lượt người tăng 71% so với năm 2012; Tổng chi phí đào tạo thực hiện cả năm 2013 là 16,5 tỷ đồng giảm 1% so với năm, bình quân 8,6 triệu đồng/người/năm. Đây là năm mà công tác đào tạo được Lãnh đạo TCT hết sức quan tâm với chủ trương đầu tư một cách có hiệu quả cho nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời quy mô phát triển của TCT.
- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng và thi nâng bậc thợ cho 130 người.

➤ ***Công tác ứng dụng khoa học & công nghệ:***

- Các kỹ sư đang làm việc tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã sử dụng thành thạo các công cụ tiên tiến phục vụ cho vận hành, bảo dưỡng và quản lý thiết bị.
- Tổng công ty đã xây dựng Chiến lược bảo dưỡng Nhà máy theo hướng dài hạn, ứng dụng những phương thức quản lý bảo dưỡng hiện đại.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến hợp lý hóa. Trong năm, nhà máy Đạm Phú Mỹ hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học “Tối ưu hiệu suất lò hơi 10B8001 bằng phương pháp mạng neuron trong khai phá dữ liệu (giai đoạn 2-triển khai từ 5/2011)- NM đang tiến hành chạy thử. Đồng thời, chuẩn bị đề tài “Vòi phun của NMĐPM”, hiện đang thực hiện lấy ý kiến cho Đề tài.
- Từng bước triển khai hệ thống ERP nhằm tăng cường công cụ quản lý hoạt động của TCT: Vận hành hệ thống ERP giai đoạn 1 (phân hệ logistic và kế toán). Hiện TCT đưa hệ thống ERP chuyển sang giai đoạn bảo hành, đồng thời rà soát quy trình nghiệp vụ và hệ thống báo cáo nhằm giúp hệ thống hoạt động hiệu quả, và chuẩn bị triển khai giai đoạn 2 (phân hệ Kế hoạch-Ngân sách).

➤ **Công tác nghiên cứu phát triển và dịch vụ kỹ thuật**

- Bảo hiểm nông nghiệp: Tổng kết giai đoạn thử nghiệm bảo hiểm nông nghiệp trên 7 tỉnh thành (Nam Định, Thanh Hóa, Quảng Trị, Phú Yên, Ninh Thuận, An Giang, Bạc Liêu) cho vụ đông xuân 2011-2012. Đang nghiên cứu phương án chuyển sang GD 2.
- Hoàn thành nghiên cứu thử nghiệm phân bón NPK và một số yếu tố trung vi lượng trên cây ngô lai và cây chè Tây Nguyên: nghiệm thu và thanh lý HĐ tháng 3/2013- công thức mới hiệu quả tốt, được chứng minh qua khảo nghiệm thực tế.
- Tiếp tục thực hiện các nghiên cứu đề xuất và khảo nghiệm các công thức NPK, NPK+TE cho cây cà phê: Thực hiện hợp đồng khảo nghiệm vụ hai. Hoàn thành gói nghiên cứu trong tháng 7/2013. Tháng 9/2013 đã nghiệm thu và thanh lý HĐ.
- Nghiên cứu thử nghiệm phân bón NPK và một số yếu tố trung vi lượng trên cây cao su khu vực ĐNB và Tây Nguyên: Đã ký HĐ nghiên cứu (07/11/2013) với Trung tâm Đất - Phân bón và Môi trường Tây Nguyên, dự kiến HĐ kết thúc vào tháng 8/2013.
- Nghiên cứu khả năng cung ứng giải pháp vật tư, dịch vụ kỹ thuật cho cây lúa và cây cà phê; Nghiên cứu khả năng đầu tư sản xuất phân bón lá và Nghiên cứu thị trường phân bón nguồn gốc hữu cơ.

➤ **Hoạt động xây dựng thương hiệu, tiếp thị truyền thông:**

Bên cạnh việc thực hiện quảng bá hình ảnh, thông tin về Tổng công ty và sản phẩm cung ứng theo phương thức truyền thống, PVFCCo còn triển khai các đề án chăm sóc khách hàng, đưa vật phẩm quà tặng đến tận tay bà con nông dân. Tổng công ty đã xây dựng 10 cửa hàng theo hệ thống riêng tại các vùng miền nhằm giúp người tiêu dùng so sánh, kiểm chứng sản phẩm do Tổng công ty cung cấp với mục tiêu chống hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng.

Năm 2013, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động tiếp thị truyền thông theo phương châm: sáng tạo – hiệu quả, hướng đến khách hàng, phù hợp với đặc thù từng vùng miền, mùa vụ và đối tượng, phát triển thương hiệu bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ với các thương hiệu mới như NPK Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ... Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng chủ động cung cấp thông tin cho thị trường, cho đối tác cũng như các nhà nhập khẩu, đặc biệt thông tin về các đợt bảo dưỡng sửa chữa của Nhà máy đạm Phú Mỹ để tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh chuẩn bị nguồn hàng đáp ứng nhu cầu mùa vụ.

- **Công tác An toàn - Môi trường:** Đây là vấn đề luôn được PVFCCo. đặt lên hàng đầu. Tổng công ty đã tiến hành lập biểu đồ các thông số môi trường chính để theo dõi tình hình quan trắc môi trường của Nhà máy và các Công ty thành viên, đảm bảo môi trường tại các Nhà máy và các khu vực xung quanh luôn đạt các tiêu chuẩn quy định trong giấy phép đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước. Trong năm, không xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới con người, hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được coi trọng và tăng cường tại tất cả các đơn vị.

- **Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:** Trên cơ sở xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo tiêu chí “Chuyên nghiệp-Hiệu quả; Năng động-Sáng tạo; Khát vọng-Vươn xa; Trách nhiệm-Sẻ chia” PVFCCo. thường xuyên tổ chức các hoạt động vì cộng đồng; tổ chức Hiến máu nhân đạo; Các hoạt động vì người nghèo; Tổ chức lớp học/nói chuyện về văn hóa doanh nghiệp để CBCNV hưởng ứng thực hiện/bổ sung hoàn thiện.

↪ Với việc xác định rõ tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp trong sự phát triển bền vững của Tổng công ty, Tổng công ty tổ chức thực hiện văn hóa PVFCCo với nhiều hình thức khác nhau, lôi cuốn Người lao động tự giác thực hiện. Bước đầu các đơn vị và CBCNV đã thực hiện tích cực các giá trị cốt lõi, chuẩn mực văn hóa PVFCCo. Kết quả, các hoạt động của Tổng công ty dần đi vào nề nếp, chuyên nghiệp, hiệu quả. Ý thức của người lao động được nâng lên và gắn kết chặt chẽ; Phong cách làm việc, giải quyết công việc, hội thảo, hội nghị chuyên nghiệp, chất lượng hơn; Trang trí cơ sở làm việc được ngăn nắp, gọn gàng, xanh, sạch được các đơn vị trong và ngoài ngành đánh giá cao.

➤ **Hoạt động an sinh xã hội:** Với mục tiêu góp phần vì cộng đồng, năm 2013 PVFCCo tiếp tục truyền thống tích cực triển khai thực hiện công tác an sinh xã hội với tổng ngân sách là 100 tỷ đồng. Hầu hết các công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, đều là các công trình thiết thực cho cộng đồng, đặc biệt là bà con nông dân – khách hàng sử dụng sản phẩm của TCT, đó là: nhà đại đoàn kết, bệnh viện, trạm y tế, trường học, học bổng, quà Tết cho người nghèo, cứu trợ thiên tai...

➤ **Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**

Thực hiện chương trình hành động về tiết giảm chi phí, giảm giá thành, ngày 28/02/2013 tại Tổng công ty đã tổ chức ký cam kết tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm năm 2013 giữa các Ban/văn phòng và các đơn vị thành viên.

CBCNV trong toàn Tổng công ty luôn nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng. Tất cả các hoạt động của Tổng công ty đều bám sát các Chương trình hành động đề ra. Kết quả năm 2013, không có trường hợp tham nhũng, lãng phí nào xảy ra và tổng số chi phí tiết kiệm ước tính đạt 162,9 tỷ đồng- 163% KH năm (trong đó CPQL: 72,4 tỷ- 289 % KH năm).

↪ **Có thể nói, năm 2013 là năm Tổng công ty tiếp tục đạt kết quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, Tổng công ty đã đạt được những thành tựu nổi bật và nhiều giải thưởng tiêu biểu như:**

- **Những thành tựu nổi bật trong năm 2013:**

- + Đạt mốc sản lượng 7 triệu tấn Đạm Phú Mỹ ngày 20/12/2013.
- + Lợi nhuận về đích trước 3 tháng.
- + Góp phần quan trọng đảm bảo bình ổn thị trường phân bón trong nước, không để xảy ra hiện tượng “sốt” giá.

- **Các danh hiệu, giải thưởng tiêu biểu đạt được trong năm 2013:**

- + TCT và NM ĐPM đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất; Nhà máy ĐPM đón nhận danh hiệu “*Cờ thi đua Chính Phủ*” cho những thành tích xuất sắc đạt được trong năm 2012.
- + Thương hiệu ĐPM của TCT đạt danh hiệu kép của giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2013: Top 10 Thương hiệu Việt Nam và Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu về trách nhiệm xã hội (*Lần thứ 4 liên tiếp PVFCCo đoạt giải SVĐV, lần thứ 3 lọt vào Top 10 Thương hiệu Việt Nam và lần thứ hai liên tiếp đoạt danh hiệu kép*).
- + PVFCCo nằm trong top 3 công ty niêm yết tốt nhất VN – do tạp chí Forbes VN bình chọn.
- + BCTN 2012 nhận các giải thưởng cao trong và ngoài nước: Top 4 Việt Nam; giải Bạch kim trong lĩnh vực Nông nghiệp (*LACP – Mỹ*); giải vàng hạng mục dữ liệu tài chính trong lĩnh vực nông nghiệp (*ARC – Mỹ*).

Có được những thành công trên trong năm 2013 là do Tổng công ty được sự quan tâm ủng hộ và đồng hành từ Quý cổ đông, có sự đoàn kết nhất trí trong Ban lãnh đạo Tổng công ty và đặc biệt là tinh thần sáng tạo với phong cách làm việc ngày càng chuyên nghiệp của các đơn vị, của CBCNV toàn Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD.

Tuy nhiên, cũng phải nhận thấy rằng trong năm 2013, hoạt động SX - KD của Tổng công ty cũng còn một số hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới, đó là:

- Biên chế lớn, bộ máy công kênh.
- Thu nhập khá cao nhưng còn cao bằng nên chưa tạo thành động lực, khuyến khích người lao động hăng hái làm việc.
- Cán bộ thị trường còn thiếu kinh nghiệm trong kinh doanh các mặt hàng ngoài ĐPM.
- Lực lượng làm công tác triển khai dự án đông nhưng chưa tinh nhuệ.

Các hạn chế này là thách thức không nhỏ mà PVFCCo cần phải khắc phục ngay khi thị trường cạnh tranh cao và ngày một gay gắt.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

I. Nhận định tình hình:

Năm 2014, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế còn thấp. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn.

Đối với thị trường phân bón thì năm 2014 được dự báo là năm sẽ không có nhiều biến động. Tại Việt Nam, nguồn cung phân đạm đáp ứng được toàn bộ nhu cầu trong nước và có dư nhờ các nhà máy sản xuất mới đi vào hoạt động ổn định với tổng công suất thiết kế cao. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của thời tiết nên nhu cầu phân bón cho mùa vụ có khả năng không tăng và không có dấu hiệu tăng bất thường tạo ra những đột phá trong năm. Điều này vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với PVFCCo. Để vượt qua thách thức, thúc đẩy PVFCCo tiếp tục phát triển, năm 2014 TCT phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

II. Mục tiêu

- Sản xuất 800.000 tấn và tiêu thụ 800.000 tấn đạm Phú Mỹ.
- Sản xuất và tiêu thụ 46 triệu bao bì các loại.
- Xây dựng, hoàn thiện và phát triển bền vững hệ thống các đại lý, cửa hàng.
- Củng cố thị trường tiêu thụ phân bón sang Campuchia, Myanmar và phát triển sang các nước khác trong khu vực.
- Thực hiện các dự án ĐTXD theo KH đề ra.
- Tiếp tục niêm yết lên sàn GDCK các công ty con ngay sau khi hội đủ điều kiện.
- Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu cho bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ, đặc biệt là các thương hiệu mới như NPK Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ....
- Chuẩn bị nhân sự đáp ứng mọi nhiệm vụ đặt ra.

III. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Triển khai các nhiệm vụ SXKD đảm bảo: An toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
2. Vận hành các Nhà máy sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
3. Kinh doanh đảm bảo hiệu quả, phù hợp với lợi ích các nhà đầu tư và lợi ích kinh tế xã hội.
4. Tiếp tục công tác nghiên cứu và đầu tư để thực hiện Chiến lược phát triển sản phẩm công nghệ cao và tập trung vào lĩnh vực chính của Tổng công ty.
5. Tiếp tục duy trì uy tín hàng đầu của thương hiệu Đạm Phú Mỹ trong nước và trong khu vực; tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu cho bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ, đặc biệt là các thương hiệu mới như NPK Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ....

6. Xây dựng hệ thống phân phối phân bón bền vững trên cơ sở kết hợp nguồn lực doanh nghiệp, tận dụng các nguồn lực sẵn có và hiệu quả của xã hội.
7. Phối hợp chặt chẽ với PVCFC trong công tác tiêu thụ sản phẩm Đạm Cà Mau trên cơ sở tận dụng tối đa hệ thống phân phối đã đầu tư của PVFCCo.
8. Đơn đốc triển khai các dự án ĐTXDCB đảm bảo: tiến độ, chất lượng, giá thành và hiệu quả kinh tế của dự án.
9. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại PVFCCo cho phù hợp với tình hình thực tế.
10. Thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu Tổng công ty; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng môi trường cạnh tranh quốc tế.
11. Tăng cường công tác quản trị, xây dựng và áp dụng các mô hình quản lý sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng, quản trị tiên tiến trên thế giới nhằm giảm thiểu rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp; Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.
12. Tăng cường xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp và nhân lực có chuyên môn cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty và đòi hỏi của đối tác, khách hàng.
13. Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu "PVFCCo" phù hợp với văn hóa và thương hiệu Dầu khí. Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để người lao động hăng say công hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển của Công ty;
14. Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh việc ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam, sử dụng các dịch vụ nội bộ trong ngành dầu khí, phát huy tối đa khả năng sử dụng nội lực của các đơn vị trong Tổng công ty, đồng thời tranh thủ tối đa sự ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành.
15. Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Tiếp tục thực hiện chương trình an sinh xã hội vì mục tiêu cộng đồng, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

IV. Các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kế hoạch sản xuất

- Urê Phú Mỹ : 800.000 tấn.
- Bao bì các loại : 46 triệu bao.

2. Kế hoạch kinh doanh

- Urê Phú Mỹ : 800.000 tấn.
- KD phân bón tự doanh : 330.000 tấn.
- KD hóa chất : 4.200 tấn
- Bao bì các loại : 46 triệu bao.

3. Kế hoạch Tài chính

- Vốn điều lệ : 3.800 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 8.700 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế : 1.384 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.219 tỷ đồng
- Nộp NSNN : 362 tỷ đồng
- Tổng vốn ĐTXD và mua sắm TTB : 454 tỷ đồng.

V. Các giải pháp cơ bản để hoàn thành kế hoạch năm 2014

1. Trong sản xuất, kỹ thuật và công nghệ:

- Vận dụng các qui chế, qui định và qui trình để đảm bảo Nhà máy vận hành ổn định, an toàn, sản phẩm đạt chất lượng và công suất cao.
- Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện bộ định mức tiêu hao nguyên vật liệu, phụ liệu hoá chất; thực hành tiết kiệm tối đa trong sản xuất.
- Tận dụng kinh nghiệm, giảm thiểu tối đa thời gian dừng máy, thời gian bảo dưỡng định kỳ. Chủ động chuẩn bị đủ các chi tiết, vật tư, phụ tùng luôn sẵn sàng cho công tác bảo dưỡng.
- Nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm sản xuất. Cải tiến công nghệ, sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, bảo dưỡng tiếp cận theo hướng bảo dưỡng dự phòng.
- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ vận hành – bảo dưỡng nhà máy theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tại khu vực Nhà máy và các đơn vị cung cấp dịch vụ nhằm đảm bảo cho Nhà máy hoạt động ổn định.

2. Về kinh doanh:

- Phát triển hệ thống kho bãi, hoàn thiện hệ thống phân phối, phương tiện vận chuyển để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong kinh doanh.
- Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường và tình hình tiêu thụ trong nước và quốc tế để có biện pháp điều chỉnh giá bán cho phù hợp.
- Tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường phân bón, hóa chất thế giới và trong nước để điều hành sản xuất kinh doanh theo sát sự biến động của thị trường nhằm hạn chế khối lượng tồn kho, ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.
- Mở rộng thị trường kinh doanh sản phẩm của PVFCCo sang thị trường Campuchia, Myanmar và các nước trong khu vực.
- Thuê gia công và kinh doanh sản phẩm NPK Phú Mỹ để làm thị trường cho Nhà máy sản xuất NPK của TCT trong tương lai.

3. Trong ĐTXDCB:

- Triển khai các DADT được duyệt. Xem xét thứ tự ưu tiên thực hiện dự án để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả nhất.
- Tăng hiệu quả trong lựa chọn tư vấn lập dự án đầu tư và đàm phán hợp đồng với nhà thầu.
- Nâng cao năng lực của chủ đầu tư để đáp ứng công việc.

4. Về Tài chính:

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát được dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.
- Ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Thu xếp vốn để triển khai các dự án.
- Để tăng hiệu quả sử dụng vốn, TCT sẽ tham gia các dự án đầu tư góp vốn có hiệu quả nhất.
- Thực hiện chức năng giám sát tài chính, tăng cường kiểm soát nội bộ, tham gia các công việc kế hoạch, tiền lương, tiếp thị, thương mại, giao nhận, đầu tư.

5. Về Nghiên cứu phát triển

- Hoàn thành việc đánh giá/thử nghiệm để đưa vào áp dụng các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm thương mại hóa các sản phẩm phân bón/hóa chất PVFCCo có lợi thế (chú trọng hướng hợp tác các đơn vị nghiên cứu/phát triển công nghệ trong và ngoài nước).
- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị dãy sản phẩm NPK, NPK+TE cho dự án nhà máy sản xuất NPK.
- Hoàn thành việc thử nghiệm/đánh giá/chuẩn bị để đưa vào thương mại hóa các sản phẩm phân bón mới (trên nền urê, hữu cơ, phân bón hòa tan...).
- Chú trọng nghiên cứu công nghệ/giải pháp có tính đột phá, hàm lượng kỹ thuật/chất xám cao nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển và phát triển công nghệ/sản phẩm mới.

6. Về Tổ chức:

Bám sát và triển khai có hiệu quả chương trình hành động TCNS năm 2014 cụ thể:

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức để phù hợp với sự phát triển của TCT, phát huy tối đa nguồn lực của các Công ty con.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV nhằm động viên khuyến khích người lao động hăng say trong công tác.
- Tăng cường triển khai các khóa đào tạo in-house, kết hợp hướng dẫn, đào tạo nội bộ cho toàn bộ CBCNV trong toàn TCT, giúp tiết kiệm chi phí đào tạo, cũng như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế công việc của PVFCCo một cách hệ thống, hiệu quả
- Tiếp tục xây dựng, củng cố đội ngũ chuyên gia cả về chất và lượng để đáp ứng các nhu cầu nội bộ của Tổng công ty cũng như vươn ra cung cấp dịch vụ cho bên ngoài.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ Công nhân lành nghề.
- Bố trí, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có trong toàn Tổng công ty, không tuyển dụng thêm lao động gián tiếp. Tăng cường quản lý và giám sát chặt chẽ công tác tuyển dụng và sử dụng lao động.
- Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương, trả lương theo chức danh và gắn với kết quả lao động của từng người; khuyến khích lao động có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi và có nhiều đóng góp vào kết quả SXKD của TCT.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo tiêu thức “Tiết kiệm, Hiệp tác, Kỷ cương, Chuyên nghiệp”.

7. Môi trường, an toàn, sức khỏe:

- Duy trì sản xuất kinh doanh, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ các quy định về môi trường do luật pháp quy định.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà máy sản xuất, đảm bảo xử lý chất thải theo đúng quy định, chỉ tiêu đăng ký.
- Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch bảo hộ lao động và các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.
- Giám sát, kiểm tra và lập kế hoạch đánh giá nội bộ định kỳ nhằm duy trì Hệ thống quản lý chất lượng, sức khỏe, an toàn và môi trường.

8. Về Quản lý:

- Hoàn thiện và vận hành Hệ thống ERP nhằm tăng phương tiện quản lý toàn bộ các hoạt động của Tổng công ty để có những quyết sách kịp thời, phù hợp.
- Duy trì hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả, công suất cao.
- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các giải pháp đã đề ra và có những chỉ đạo phù hợp với từng giai đoạn, từng thị trường.
- Trong kinh doanh, nghiên cứu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đón đầu được thị trường.
- Mở rộng phạm vi kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với thời kỳ hội nhập mới, đồng thời tạo chỗ đứng vững chắc cho TCT trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Tích cực hợp tác với các đơn vị trong ngành trong việc sử dụng các dịch vụ của nhau.
- Công tác mua sắm thực hiện thông qua đấu thầu nhằm tăng tính cạnh tranh và tiết kiệm chi phí cho TCT.

9. Tiếp thị truyền thông và hoạt động cộng đồng:

- Triển khai chương trình tiếp thị truyền thông gắn với sản phẩm, thị trường, mùa vụ, có tập trung, trọng điểm.
- Tăng cường các hoạt động marketing trực tiếp đến đại lý các cấp và bà con nông dân.
- Tăng cường quan hệ hợp tác báo chí – truyền thông, trao đổi thông tin thường xuyên và kịp thời với các cơ quan báo chí.
- Tăng cường việc xây dựng hệ thống phân phối, bán hàng đến tay người tiêu dùng, kết hợp với củng cố hệ thống chăm sóc người tiêu dùng, hướng dẫn sử dụng phân bón có hiệu quả, nhằm tăng năng suất cây trồng và bảo vệ môi trường.
- Duy trì công tác dịch vụ kỹ thuật sử dụng sản phẩm để hỗ trợ bán hàng tại thị trường trong nước và nước ngoài.
- Tiếp tục triển khai các chương trình cộng đồng, an sinh xã hội với đối tượng thụ hưởng trực tiếp là bà con nông dân – khách hàng sử dụng sản phẩm của TCT.

10. Kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí:

- Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí của năm. Ban chỉ đạo và các tổ chức đoàn thể phổ biến và triển khai thực hiện đến toàn thể CBCNV.

- Tăng cường sử dụng các dịch vụ trong ngành phục vụ cho các hoạt động SX-KD, ĐTXD và đào tạo của Tổng công ty.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Tổng công ty trên cơ sở Chương trình hành động đã đề ra. Liên tục đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình mới.

Tựu chung lại, trong năm 2013, bên cạnh những thuận lợi sẵn có, Tổng công ty đối diện với không ít khó khăn, thử thách vì lý do khách quan và chủ quan. Tuy nhiên, bằng sự đồng tâm hiệp lực triển khai các nhiệm vụ của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Tổng công ty với tiêu chí “Phát triển bền vững, hiệu quả và tiết kiệm”, PVFCCo tiếp tục có một năm hoạt động hiệu quả, đặc biệt là thành công trong đợt bảo dưỡng sửa chữa lớn.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của năm 2013, tập thể CBCNV PVFCCo cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 do ĐHĐCĐ thông qua.

Kính báo cáo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Hoài Dương